

BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ TỐT ĐẸP CỦA VĂN HÓA PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER VÙNG TÂY NAM BỘ

TS. LÊ VĂN LỢI^(*)

Là một bộ phận trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dân tộc Khmer ở Nam bộ có bản sắc văn hóa độc đáo, thể hiện trong sản xuất, tổ chức đời sống và trong lĩnh vực sinh hoạt tinh thần. Đặc biệt, dân tộc Khmer có sự gắn bó mật thiết, hữu cơ với Phật giáo Nam tông và làm hình thành nên hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer (nguyên thủy mang tính biệt truyền trong đồng bào dân tộc Khmer). Trong quá khứ, người Khmer sinh ra mặc nhiên là tín đồ Phật giáo Nam tông. Hiện nay, có 1.071.895/1.231.224 người Khmer theo Phật giáo Nam tông Khmer (chiếm 87,06%), trong đó, chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành miền Tây Nam bộ.

Trải qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển ở Tây Nam bộ, Phật giáo Nam tông Khmer đã thấm sâu vào tâm thức, tình cảm, đạo đức, lối sống của người Khmer, trở thành yếu tố tư tưởng văn hóa liên kết cộng đồng dân tộc Khmer, tạo nên bản sắc văn hóa đặc

thù. Mặt khác, quá trình tồn tại giữa lòng dân tộc Khmer, Phật giáo Nam tông Khmer đã được tiếp biến nhiều giá trị văn hóa quý báu, hình thành nên hệ giá trị văn hóa tôn giáo phong phú và mang đặc trưng riêng.

Khi nói đến văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam bộ là phải nói đến ngôi chùa. Ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer có nhiều nét độc đáo so với các ngôi chùa Phật giáo Nam tông của người Kinh, người Hoa hay chùa Phật giáo Bắc tông về kiến trúc và chức năng. Về kiến trúc, chùa Phật giáo Nam tông Khmer là quần thể kiến trúc liên hoàn, với nhiều công trình lớn, nhỏ, như chính điện, sa la, nhà tăng, nhà thiền, nhà thiêu và tháp để cốt, tạo thành một tập hợp toàn vẹn các yếu tố nghệ thuật kiến trúc và tạo hình giàu tính thẩm mỹ. Gắn với kiến trúc chùa là các giá trị nghệ thuật điêu khắc, hội họa rất độc đáo. Biểu hiện ở những bức chạm, khắc hình rồng, tượng thần trên mái và trong chính điện; những bích họa trên tường, trần của các công trình kiến trúc diễn tả cuộc đời tu hành của Đức Phật, hình bánh xe luân hồi, các vị thần hay hoa lá; các

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hình vẽ hổ, ngựa, rắn thần hoặc cá và mặt ghe Ngo, các hình vẽ trang trí sinh động trên những vật dụng hàng ngày cũng như các đồ dùng cho việc tang, tế lễ cũng được lưu giữ trong chùa.

Chùa Phật giáo Nam tông Khmer giữ vị trí rất quan trọng trong cộng đồng dân tộc Khmer. Người Khmer sống và lớn lên gắn bó mật thiết với ngôi chùa cả phần xác và phần hồn. Chùa Phật giáo Nam tông Khmer vừa là trung tâm thờ cúng tôn giáo, vừa là trung tâm văn hóa, giáo dục, y tế của cộng đồng phum, sóc Khmer. Bởi vậy, người dân Khmer tập trung nhiều công sức, tiền của, trí tuệ, kỹ năng để xây dựng, tu bổ chùa. Các công trình nghệ thuật độc đáo về kiến trúc, điêu khắc, hội họa... được thể hiện trong các ngôi chùa của Phật giáo Nam tông Khmer là những di sản văn hóa quý báu, góp phần làm nên sắc thái riêng cho văn hóa dân tộc Khmer cũng như góp phần làm phong phú cho nền văn hóa Việt Nam.

Giống như các hệ phái Phật giáo khác, triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông Khmer lấy tinh thần từ bi, hỉ xả, vô ngã, vị tha của Đức Phật làm nền tảng; lấy nhân - quả để giáo hóa con người; lấy tình thương, lòng bác ái, nhân nghĩa làm lẽ sống. Tuy nhiên, giáo lý Phật giáo Nam tông chủ yếu giảng cho người mới đi tu nên rất gần gũi, dễ hiểu. Giáo lý sơ khởi của Phật giáo là giáo lý hướng dẫn thực hành để tín đồ thực hiện "tự độ tự tha, giác độ giác tha". Theo giáo lý Phật giáo nguyên thủy, người Khmer coi cuộc sống trần gian là tạm bợ và chú trọng làm việc thiện, tích phước đức để sau khi chết được thành thoi, an lành ở cõi niết bàn tịnh độ. Triết lý nhân sinh của Phật giáo Nam tông đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của người Khmer, hình thành nên lẽ sống nhân ái, ôn hòa, thương người, vị tha và đoàn kết gắn bó, tương trợ lẫn nhau trong lao động sản xuất và cuộc sống. Đặc biệt, giá trị nhân sinh của Phật giáo Nam tông Khmer thể hiện rõ

tinh thần tôn trọng sự bình đẳng giữa vợ và chồng, con trai và con gái trong gia đình. Giá trị của cá nhân trong cộng đồng được đánh giá qua việc làm thiện hay ác, chứ không căn cứ vào giàu hay nghèo. Đó là những giá trị văn hóa Phật giáo tốt đẹp, chi phối cuộc sống của người Khmer, trở thành truyền thống văn hóa của cả cộng đồng.

Gắn với giá trị nhân sinh mang tính nhân văn của Phật giáo Nam tông Khmer là truyền thống giáo dục rất độc đáo, thể hiện sự hòa quyện giữa đạo và đời. Các nhà sư Phật giáo Nam tông Khmer vừa là nhà tu hành, vừa là nhà giáo dục. Họ đảm nhiệm việc dạy chữ, dạy văn hóa, dạy kỹ năng lao động sản xuất cho con em đồng bào Khmer. Việc dạy văn hóa ở chùa của người Khmer đã trở thành tập tục truyền thống, hễ là người Khmer đều học chữ Pali.

Bên cạnh truyền thống giáo dục, văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer còn nổi bật với nhiều lễ hội rất đặc sắc. Theo thống kê, hàng năm đồng bào Khmer có tới 22 lễ và phần lễ hội thường gắn với nghi lễ Phật giáo Nam tông Khmer. Lễ và lễ hội là một phần không thể thiếu trong đời sống của đồng bào dân tộc Khmer, trong đó, có những lễ hội lớn, thu hút nhiều người tham gia, như Chol Chnăm Thmây (Lễ mừng năm mới), OkOmbok (Lễ cúng trăng), Kumsan phumsrok (Lễ cầu an), Lễ Đôn - ta (lễ cúng ông bà, ý nghĩa giống như Lễ Vu lan của người Kinh)... Đặc biệt, trong lễ hội không chỉ có các nghi thức thờ phụng, cầu khẩn mà còn tích hợp nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, như đua ghe Ngo, diễn xướng, dân ca, loại hình sân khấu Rô băm, Dù kê và các điệu múa Ram Vong, Sa-ra-van, Lâm - lêu, múa trống Xay - Dăm... Thông qua các hoạt động lễ hội mang đậm tinh thần Phật giáo Nam tông, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo lưu, trao truyền từ thế này qua thế hệ khác, góp phần duy trì bản sắc và tính sinh động cho đời sống tinh thần của dân tộc Khmer.

Như vậy, văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer có hệ giá trị rất phong phú, trong đó có nhiều giá trị tốt đẹp; là di sản quý báu của dân tộc Khmer nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung. Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam bộ. Ngày 18/4/1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 68-CT/TW về Công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer, trong đó khẳng định: “Chùa chiền và sư sãi có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống đồng bào dân tộc Khmer. Phật giáo Nam tông mang tính quần chúng... Tôn trọng, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa chùa chiền Khmer kết hợp với nội dung văn hóa mới. Ở những chùa chiền có điều kiện, xây dựng thành những trung tâm văn hóa - thông tin, hướng dẫn thực hiện nếp sống mới của đồng bào Khmer ở các phum, sóc, thành nơi thực nghiệm và ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, nghiên cứu để đưa một số chùa Khmer có ý nghĩa tiêu biểu về lịch sử và văn hóa vào danh mục xếp hạng Nhà nước”. Thực hiện Chỉ thị số 68 của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và các địa phương trong vùng đã xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của văn hóa dân tộc Khmer nói chung, văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng.

Chính sách tôn giáo, dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã được đồng bào Khmer đón nhận nên nhanh chóng đi vào cuộc sống. Nhờ vậy, các giá trị tốt đẹp trong Phật giáo Nam tông Khmer được giữ gìn, khơi dậy và phát huy trong đời sống xã hội. Các giá trị truyền thống tốt đẹp trong Phật giáo Nam tông Khmer, như tinh thần cố kết cộng đồng, đoàn kết dân tộc, lòng nhân ái thấm đẫm tinh thần “từ bi hỷ xả”

của nhà Phật, lối sống giản dị, vị tha, thuần phác... được giữ gìn, khơi dậy và phát huy trong đời sống xã hội. Tiếng nói, chữ viết của dân tộc Khmer được bảo tồn và phát triển. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được giữ gìn và phát huy. Đặc biệt, nhiều chùa Phật giáo Nam tông Khmer đã được trùng tu, sửa chữa khang trang, lộng lẫy. Theo thống kê, đến nay có 123/457 ngôi chùa đã được trùng tu, sửa chữa lớn; 19 chùa được xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa; 139 chùa được công nhận có công với cách mạng; trên 300 chùa có tủ sách phục vụ nhu cầu học tập của sư sãi và con em đồng bào Khmer.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer cũng còn những hạn chế nhất định:

- Một số ngôi chùa, trong đó có những ngôi chùa được công nhận di tích cấp quốc gia bị xuống cấp, hư hỏng nặng nhưng chưa được sửa chữa, trùng tu. Do thiếu sự hướng dẫn nên một số chùa được trùng tu hoặc xây dựng mới nhưng mang tính lai căng, pha tạp, ít tính thẩm mỹ, làm giảm ý nghĩa thiêng liêng và sự nghiêm trang vốn có của ngôi chùa truyền thống.

- Việc khai thác di tích văn hóa và lễ hội Phật giáo Nam tông Khmer để phát triển du lịch chưa đem lại hiệu quả cao; đồng thời, công tác quản lý chưa chặt chẽ nên dẫn đến xô bồ, làm phá vỡ không gian văn hóa tâm linh.

- Việc giảng dạy tiếng Khmer, chữ Pali tại các chùa còn nhiều bất cập, như chương trình thiếu sự thống nhất, đội ngũ nhà sư tham gia giảng dạy hầu như chưa qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nên chất lượng đào tạo chưa cao.

- Nhiều nghệ nhân người Khmer có kinh nghiệm trong việc bảo tồn di sản văn hóa nghệ thuật Phật giáo Nam tông Khmer đã dần già yếu, mà ít có người kế tục.

- Truyền thống tu học tại chùa có dấu

hiệu mai một; nhiều thanh niên không còn thiết tha với việc tu học tại chùa, thậm chí, hiện nay đã có 4.794 người Khmer bỏ Phật giáo Nam tông để theo đạo Tin lành và Thiên chúa.

Để nâng cao chất lượng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer, cần phát huy những thành tựu đã đạt được và khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, đồng thời cần thực hiện đồng bộ hệ thống giải pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, **trong đó đặc biệt chú trọng những vấn đề sau:**

Một là, đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức và thống nhất quan điểm trong hệ thống chính trị về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer

Mặc dù các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ở Tây Nam bộ đã quan tâm đến công tác dân tộc, tôn giáo trong những vùng có đông đồng bào Khmer sinh sống, song nhiều cán bộ, đảng viên vẫn chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Mặt khác, không ít cán bộ vẫn coi việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer là "chính sách ưu đãi", thể hiện tính nhân văn của chế độ, mà chưa nhận thức sâu sắc về vai trò của văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer trong phát triển. Bởi vậy, cần thường xuyên quán triệt, tuyên truyền giáo dục để cán bộ, đảng viên nắm rõ chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng, Nhà nước cũng như những kiến thức khoa học về dân tộc, tôn giáo, văn hóa tôn giáo và những kiến thức khoa học về văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer.

Bên cạnh đó, cần giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer. Bởi vì, đến nay vẫn

chưa có sự thống nhất quan điểm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về phương thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Cần thống nhất một số vấn đề về nhận thức như sau: (1) Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer phải đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các giá trị văn hóa chung của dân tộc Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của các dân tộc chung sống ở vùng Nam bộ và tinh hoa văn hóa thế giới; (2) Việc bảo tồn và phát huy văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer phải đặt trong tổng thể gắn liền với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc Khmer. Nếu tách rời giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tôn giáo với giá trị văn hóa dân tộc Khmer thì sẽ không tránh khỏi sự phiến diện, khập khiễng. Việc gắn kết giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tôn giáo với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của dân tộc Khmer giúp chúng ta nhận rõ tính đặc thù, từ đó có giải pháp phù hợp và sát thực; (3) Bảo tồn các giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer phải gắn liền với phát huy các giá trị này trong cuộc sống. Cách bảo tồn tốt nhất là phát huy, ngược lại, muốn phát huy tốt thì phải bảo tồn được các giá trị văn hóa vốn có; (4) Cùng với bảo tồn, phát huy các thiết chế văn hóa của Phật giáo Nam tông Khmer, cần tích cực xây dựng các thiết chế văn hóa ngoài tôn giáo phục vụ nhu cầu ngày càng cao của đồng bào. Việc phát huy vai trò của thiết chế chùa Phật giáo Nam tông Khmer là cần thiết, song nếu vì thế mà "lì lợm", phó thác hoàn toàn việc chăm lo đời sống văn hóa, giáo dục, y tế... của đồng bào cho nhà chùa thì chính quyền chưa thực hiện hết trách nhiệm.

Hai là, tập trung giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam bộ

Xét đến cùng, văn hóa nói chung, văn hóa tôn giáo nói riêng do nhân tố kinh tế quyết định. Khi đời sống vật chất no đủ, đời sống tinh thần phong phú, trình độ dân trí nâng cao, đồng bào Khmer sẽ quan tâm và ý thức hơn đến bảo tồn, phát huy “mặt văn hóa” trong sinh hoạt tôn giáo. Mặt khác, kinh tế - xã hội phát triển sẽ tạo ra nguồn lực vật chất cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, trong đó có giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer. Do vậy, cần tập trung đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trong vùng đồng bào Khmer. Chính quá trình CNH, HĐH sẽ làm cho văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer thay đổi để thích nghi, sàng lọc để giữ lại những giá trị vững bền và loại bỏ những giá trị lạc hậu, lỗi thời.

Mặt khác, cần quan tâm giúp đỡ đồng bào cải tạo phương thức tổ chức đời sống. Bởi lẽ, đồng bào Khmer vùng Tây Nam bộ bị nhiều lề thói cũ chi phối nặng nề. Chính những lề thói đó đang kìm hãm sức sáng tạo, năng lực vươn lên, thoát khỏi đói nghèo của đồng bào. Một trong những điều cần làm là thúc đẩy mạnh mẽ chương trình xây dựng nông thôn mới cho đồng bào Khmer, coi đây là một trong những giải pháp căn bản để làm thay đổi diện mạo nông thôn vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam bộ. Để làm được điều đó, cần cụ thể hóa các tiêu chí cho phù hợp với trình độ phát triển và đặc điểm văn hóa, tôn giáo của đồng bào. Do vậy, các cấp ủy, chính quyền cần nắm vững đặc điểm văn hóa, tôn giáo của đồng bào, để cụ thể hóa những tiêu chí xây dựng nông thôn trong thực tế.

Ba là, tổ chức tiến hành sưu tầm, khảo sát, đánh giá giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer

Các di sản văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer phong phú, đa dạng với nhiều loại hình, được lưu giữ tại chùa, phum, sóc ở nhiều địa phương khác nhau. Do việc lưu

giữ còn mang tính tự phát nên không tránh khỏi mai một hoặc biến dạng. Bởi vậy, cần xây dựng các chương trình, kế hoạch thống kê, rà soát lại các giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer một cách kỹ lưỡng và khoa học. Trên cơ sở kiểm kê, lập hồ sơ một cách khoa học và có hệ thống về từng loại hình di sản văn hóa của Phật giáo Nam tông Khmer, cần xác định rõ mức độ tồn tại, đánh giá giá trị và sức sống của từng loại di sản trong cộng đồng; xác định rõ những giá trị nào cần được bảo tồn, phát huy, những nhân tố nào cần bổ sung hoặc loại bỏ vì đã lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với yêu cầu của nền văn hóa mới. Từ đó, đề xuất phương án bảo tồn, phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer trong cộng đồng, xã hội.

Bốn là, bổ sung, hoàn thiện chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer

Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương ở Tây Nam bộ đã có nhiều chính sách để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Khmer cũng như có những chính sách cụ thể đối với từng loại hình văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn nảy sinh một số bất cập, nên cần bổ sung, hoàn thiện các chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

Về di sản văn hóa kiến trúc chùa, cùng với việc thúc đẩy xét công nhận di tích văn hóa, di tích lịch sử cho các chùa, cần quy định chặt chẽ việc trùng tu, tôn tạo các chùa hiện có, đảm bảo giữ nguyên các giá trị văn hóa và di tích lịch sử vốn có, tránh tình trạng làm cho chùa trở nên lai căng, kệch cỡm. Với các di sản văn hóa vật thể khác gắn liền với chùa, cần có quy chế riêng về sự giám sát, hỗ trợ kỹ thuật để bảo đảm việc lưu giữ, bảo quản tại chùa được tốt hơn.

Về truyền thống giáo dục của Phật giáo Nam tông Khmer, trong khi tiếp tục khuyến khích phát huy vai trò giáo dục của các chùa,

cần có sự hỗ trợ để nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ sư sãi ở chùa; đồng thời, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý để việc dạy chữ Khmer ở chùa cho đồng bào thống nhất về chương trình và có giá trị pháp lý ngang bằng với việc giảng dạy ở trường.

Về loại hình văn hóa lễ hội của Phật giáo Nam tông Khmer, cần có sự quan tâm hướng dẫn, phối hợp quản lý chặt chẽ để đảm bảo các lễ hội diễn ra an toàn, tiết kiệm, trang trọng, tránh xô bồ, phô trương, hình thức. Muốn vậy, cần xây dựng quy chế lễ hội và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế đó.

Cùng với đó, Nhà nước cần khuyến khích và hỗ trợ đầu tư, quảng bá những chùa gắn với di tích lịch sử, có giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về hoạt động văn hóa, lễ hội của đồng bào Phật giáo Nam tông Khmer với nhân dân cả nước cũng như với các dân tộc trên thế giới để khai thác du lịch.

Năm là, nâng cao vai trò của tổ chức Giáo hội Phật giáo và Hội đoàn kết sư, sãi yêu nước các địa phương vùng Tây Nam bộ trong bảo tồn, phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer

Phật giáo Nam tông Khmer là một hệ phái trong ngôi nhà chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trên thực tế, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã hỗ trợ, giúp đỡ Phật giáo Nam tông Khmer trên nhiều phương diện. Bởi vậy, để công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer đạt hiệu quả, cơ quan quản lý nhà nước các cấp cần thường xuyên liên hệ và có sự phối hợp chặt chẽ với Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp.

Cùng với Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer còn nhận được sự giúp đỡ của Hội đoàn kết sư sãi yêu nước ở 8 tỉnh, thành thuộc vùng Tây Nam bộ. Trong thời gian qua, Hội đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của vùng Tây Nam bộ

và đất nước. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cần tạo điều kiện, giúp đỡ để Hội tập hợp được nhiều sư sãi và Phật tử tham gia, cũng như hoạt động có hiệu quả trong đồng bào Phật tử Khmer□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ĐCSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCH TƯ khóa IX*, Nxb CTQG, HN. 2003
2. Ban Tôn giáo Chính phủ, *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, HN. 1993
3. Phan An, *Phum, sóc Khmer trong cơ chế quản lý xã hội vùng dân tộc Khmer Nam bộ*, trong "Những vấn đề xã hội học ở miền Nam", Viện KHXH vùng Nam bộ, Nxb KHXH, năm 1992
4. Trần Văn Bính (chủ biên), *Văn hóa các dân tộc Tây Nam bộ - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb CTQG, HN. 2004
5. Trần Hồng Liên (chủ biên), *Vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Sóc Trăng*, Nxb KHXH, HN. 2002
6. Hoàng Thị Lan, *Phật giáo Nam tông Khmer miền Tây Nam bộ trước tác động của thời đại*, Tạp chí Công tác tôn giáo, số 3/2008
7. Lê Ngọc Anh, *Hình múa trong kiến trúc chùa tháp Phật giáo Khmer Nam bộ*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/2012
8. Huỳnh Thanh Quang, *Phát huy giá trị văn hóa Khmer trong vùng đồng bằng Sông Cửu Long góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, HN. 2008
9. Lê Văn Lợi, *Văn hóa tôn giáo trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb LLCT, HN. 2012
10. Hồ Trọng Hoài, *Chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam bộ*, Đề tài cấp bộ, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, HN. 2014